

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách thưởng cho học sinh, sinh viên đạt giải,
đỗ thủ khoa và giáo viên có học sinh, sinh viên đạt giải
trong các kỳ thi, cuộc thi học sinh giỏi, sinh viên giỏi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHOÁ XVI KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 402/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách thưởng cho học sinh, sinh viên đạt giải, đỗ thủ khoa và giáo viên có học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi học sinh giỏi, sinh viên giỏi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách thưởng cho học sinh, sinh viên (có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Vĩnh Phúc) đạt giải, đỗ thủ khoa và giáo viên có học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi học sinh giỏi, sinh viên giỏi như sau:

1. Đối tượng thưởng

a) Học sinh, sinh viên học tập tại các trường phổ thông, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là trường của tỉnh; học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương trên địa bàn tỉnh: đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi học sinh giỏi, sinh viên giỏi các môn học; thi kỹ năng nghề; thi khoa học kỹ



thuật theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, của tỉnh ở các cấp: huyện, tỉnh, quốc gia, khu vực quốc tế và quốc tế.

b) Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này đạt giải trong các cuộc thi thuộc lĩnh vực: kiến thức văn hóa, kỹ năng nghề, khoa học kỹ thuật do các cơ quan, tổ chức của trung ương và Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp tổ chức ở cấp: huyện, tỉnh, quốc gia, khu vực quốc tế và quốc tế.

c) Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này đỗ thủ khoa trong kỳ thi tuyển sinh vào đại học trong nước.

d) Sinh viên đỗ thủ khoa tốt nghiệp đại học trong nước.

đ) Giáo viên trực tiếp giảng dạy ở các trường phổ thông, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là trường của tỉnh có học sinh, sinh viên đạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.

2. Mức thưởng

a) Đối với học sinh, sinh viên quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 1:

Đơn vị tính: 1.000 đ

TT	Đối tượng	Mức thưởng			
		Nhất (Vàng)	Nhì (Bạc)	Ba (Đồng)	Khuyến khích
1	Học sinh đạt giải thi học sinh giỏi các môn học lớp 9, thi khoa học kỹ thuật cấp huyện.	400	300	200	150
2	Học sinh đạt giải thi học sinh giỏi các môn học lớp 9, các môn học lớp 12, thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh.	1.000	600	400	300
3	Học sinh, sinh viên đạt giải thi kỹ năng nghề cấp tỉnh.	2.000	1.200	800	400
4	Học sinh, sinh viên đạt giải thi học sinh giỏi, sinh viên giỏi các môn học, thi kỹ năng nghề, thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia.	14.000	10.000	6.000	4.000
5	Học sinh, sinh viên đạt giải thi học sinh giỏi, sinh viên giỏi các môn học, thi kỹ năng nghề, thi khoa học kỹ thuật cấp khu vực quốc tế.	48.000	32.000	20.000	10.000



6	Học sinh, sinh viên đạt giải thi học sinh giỏi, sinh viên giỏi các môn học, thi kỹ năng nghề, thi khoa học kỹ thuật cấp quốc tế.	100.000	80.000	60.000	40.000
7	- Học sinh thủ khoa đạt điểm tuyệt đối trong kỳ thi tuyển sinh đại học trong nước.	20.000			
	- Học sinh đỗ thủ khoa tuyển sinh đại học trong nước còn lại.	10.000			
8	Sinh viên đỗ thủ khoa tốt nghiệp đại học trong nước.	20.000			

b) Đối với học sinh, sinh viên quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1:

Được thưởng bằng 50% mức thưởng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1.

c) Đối với giáo viên:

Giáo viên trực tiếp dạy học sinh, sinh viên đạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi quy định tại Nghị quyết này được thưởng mức tương ứng như học sinh, sinh viên được thưởng. Trường hợp giáo viên có nhiều học sinh, sinh viên đạt giải thì mức thưởng bằng tổng các mức thưởng tương ứng của các học sinh, sinh viên đạt giải.

d) Ngoài chính sách thưởng quy định tại Nghị quyết này, học sinh, sinh viên và giáo viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Nguồn kinh phí thưởng

a) Ngân sách Nhà nước các cấp.

b) Nguồn kinh phí cấp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo; sự nghiệp đảm bảo xã hội hằng năm.

c) Các nguồn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.



3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc quy định chế độ khen thưởng cho học sinh, sinh viên giỏi, giáo viên và cán bộ quản lý có học sinh giỏi.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khóa XVI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 12 năm 2017. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT; Bộ LĐ-TB&XH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành, thị ủy;
- HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PTTH Vĩnh Phúc, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- CPVP, CV VPHĐND tỉnh;
- Lưu: VT. /

CHỦ TỊCH



Trần Văn Vinh